

Số: *179* /BC-STC

Đắk Nông, ngày *16* tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
tháng 11 năm 2021

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/03/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2017, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Tài chính báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị trong tháng 11 năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Thời gian qua, Lãnh đạo Sở Tài chính luôn quan tâm đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cần thiết để đảm bảo dân chủ, công bằng. Chính sách, pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức, cá nhân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Trong tháng 11 năm 2021, Sở Tài chính không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân sách.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Phân tích theo 02 nhóm nguyên nhân chủ quan và khách quan.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THÁNG 10 NĂM 2021

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Trong kỳ báo cáo, Sở Tài chính không có công dân, đoàn người nào đến trụ sở phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân sách.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc);

+ Khiếu nại: *Không*;

+ Tố cáo: *Không*;

- + Phản ánh, kiến nghị: *Không*.
- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết;
- + Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): *Không*;
- + Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): *Không*.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định,...)

- a) Tổng số đơn: *Không có*.
 - Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận;
 - Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý.
- b) Phân loại, xử lý đơn: *Không có*.
 - Phân loại theo nội dung:
 - + Số đơn, số vụ việc khiếu nại;
 - + Số đơn, số vụ việc tố cáo;
 - + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh;
 - Phân loại theo tình trạng giải quyết
 - + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết;
 - + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết;
 - + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết.
- c) Kết quả xử lý đơn
 - Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền;
 - Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: *Không có*.

- a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)
 - Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết;
 - Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...;
 - Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại;

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố...

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, 50 vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết;

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm,...;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo;

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm,...

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh số vụ việc/nội dung đã giải quyết; tổng hợp một số kết quả cụ thể (nếu có).

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức các quy định của pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ.

- Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân, phải thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 79/QĐ-STC ngày 14/8/2017 của Sở Tài chính về việc ban hành quy chế tiếp công dân của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 120/QĐ-STC ngày 05/10/2018 của Sở Tài chính về việc ban hành Nội quy tiếp công dân của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Hàng tháng, Sở Tài chính ban hành thông báo lịch tiếp công dân và đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: *Không có*.

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người).

c) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyên cơ quan điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố): *Không có*.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Lãnh đạo Sở quan tâm thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc Thanh tra Sở thực hiện tốt công tác này.

Thanh tra Sở đã làm tốt công tác tham mưu cho Lãnh đạo Sở trong việc tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo.

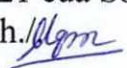
IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Do lĩnh vực quản lý của Sở Tài chính không quá nhiều phức tạp, nên dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo trong thời gian tiếp theo của ngành sẽ không có nhiều đơn thư và vụ việc phức tạp.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Quản triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nghiêm túc quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, kinh nghiệm đảm nhiệm công tác tiếp công dân.

Duy trì lịch tiếp công dân thường kỳ theo quy định; việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết bảo đảm tính công khai, dân chủ, làm rõ nội dung vụ việc, xem xét đầy đủ các khía cạnh pháp lý và thực tế của vụ việc để có biện pháp giải quyết dứt điểm, hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 11 năm 2021 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông, đề nghị Thanh tra tỉnh tổng hợp theo quy định. 

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- GD, PGD: Phan Thị Hiếu;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Thị Hiếu